

# BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất  
(từ ngày 18/10/2025 đến 24/10/2025)

## I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỐNG VỤ MÙA: Tính đến ngày 24/10/2025 như sau:

### 1. Khu vực Củ Chi: 4.332,7 ha

– Lúa: 3.492,9 ha trong đó: CTTL kênh Đông: 3.415,8 ha (Xã Thái Mỹ: 1.811,5 ha, Xã Nhuận Đức: 815,7 ha, Xã Tân An Hội: 465,0 ha, Xã An Nhơn Tây: 267,7 ha, Xã Củ Chi: 55,9 ha), CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 23,6 ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 2,4 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 12,6 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 1,2 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 4,8 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 32,5 ha.

– Rau màu: 839,8 ha.

Hiện nay trên khu vực đã thu hoạch **254,7 ha** lúa trong đó CTTL kênh Đông Củ Chi: 251,4 ha (xã Thái Mỹ: 183,2 ha; Nhuận Đức: 23,7 ha; Tân An Hội: 33,7 ha, xã Củ Chi: 10,8 ha), CTTL Láng The – Sông Lu: 3,3 ha và **19,08 ha** rau màu.

**2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 381,2 ha** lúa (xã Xuân Thới Sơn: 2,3 ha; Bình Lợi: 137,1ha, Tân Tạo: 34,6 ha; Tân Nhựt: 103,4 ha, Bà Điểm: 88,2 ha, Tân Vĩnh Lộc: 15,6 ha).

## II. TÌNH HÌNH XUỐNG GIỐNG VỤ ĐÔNG XUÂN năm 2026-2025

Hiện nay khu vực Củ Chi xuống giống **11,0 ha** lúa (xã Thái Mỹ: 10,0 ha, xã Tân An Hội: 1,0 ha thuộc công trình kênh Đông Củ Chi).

## III. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

### 1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐT N25 từ ngày 18/10/2025 đến ngày 24/10/2025: 6.691.441 m<sup>3</sup>, cụ thể:

Ngày	K34				N25		
	MNTL	MNHL	A	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )
18/10/2025	13,52	13,2	0,8	9,36	808.813	2,03	174.998
19/10/2025	13,48	13,18	0,8	9,06	783.130	1,95	168.133
20/10/2025	13,50	13,20	0,8	9,06	783.130	2,10	181.604
21/10/2025	13,46	13,15	0,8	9,21	796.075	1,95	168.133
22/10/2025	13,45	13,15	0,8	9,06	783.130	1,86	160.975
23/10/2025	13,52	13,20	0,8	9,36	808.813	1,49	128.414
24/10/2025	13,54	13,22	0,8	9,36	808.813	1,59	137.280
<b>Tổng cộng</b>					<b>5.571.904</b>		<b>1.119.537</b>

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 18/10/2024 đến 24/10/2025 là **362,55** triệu m<sup>3</sup>, bằng 92,701% so cùng kỳ và bằng 96,426% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 272,80 triệu m<sup>3</sup>, K0 – N25: 89,75 triệu m<sup>3</sup>).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (30,1÷ 40,6) NTU và pH dao động từ (7,19÷ 7,51).

3.Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (23,20÷23,63) m.

	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
18/10/2025	23,20	23,55
19/10/2025	23,34	23,61
20/10/2025	23,44	23,64
21/10/2025	23,49	23,73
22/10/2025	23,51	23,77
23/10/2025	23,55	23,80
24/10/2025	23,63	23,77

4.Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	72	1.602
2	N25-2	49	1.497
3	N31A (K0)	53	1.222
4	Trung An	187	1.081
5	K9-N46	49	1.763
6	An Phú	42	1.322
7	Thai Thai - Bến Súc	55	1.159
8	Xí nghiệp HM-BC	178	1.829
9	Cụm T10	105	1.697
10	Cụm kênh C	87	1.715
11	Gò Dưa	51	1.704
12	Ba Thôn	103	1.615
13	Ông Đụng	85	1.671

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Công Gò Dưa : + 1,77 m
- + Công Ba Thôn : + 1,75 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,70 m
- + Công kênh C : + 1,73 m
- + Công An Hạ : + 1,53 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,71	6,79
2	Công kênh C	6,77	6,47
3	Công kênh B	6,86	6,64
4	Công kênh A	6,45	6,53
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,23	
6	Công cuối kênh Ranh	6,44	
7	Công An Hạ	6,51	
8	Công T10	6,24	

### **III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:**

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.